

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 2635/SNN-KHTH ngày 06/8/2024 về việc phối hợp xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn. Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Chi cục Kiểm lâm đã quán triệt, phổ biến đến công chức và người lao động của toàn lực lượng: Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam và Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030 để nghiên cứu, quán triệt nhận thức sâu sắc về vai trò, ý nghĩa của phát triển kinh tế tuần hoàn trong lâm nghiệp nhằm tạo động lực cho cải thiện năng suất lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường hiệu quả, tính gắn kết tuần hoàn giữa các doanh nghiệp và ngành kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của doanh nghiệp và chuỗi cung ứng trước các biến động từ bên ngoài, nhằm góp phần phát triển kinh tế bền vững về môi trường và công bằng về xã hội, hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

2. Phát triển kinh tế tuần hoàn (KTTH) trong lĩnh vực lâm nghiệp dựa trên cơ sở: Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong lâm nghiệp; gia tăng giá trị từ rừng; tăng tỷ lệ phụ phẩm trong lâm nghiệp được tái sử dụng, tái chế, bảo vệ môi trường, tạo việc làm, thúc đẩy quá trình chuyển đổi nông nghiệp xanh, phát thải thấp. Kết quả đạt được như sau:

a) Về đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong lâm nghiệp

- Trong công tác sản xuất cây giống phục vụ trồng rừng

+ Trên địa bàn tỉnh, có 03 đơn vị áp dụng công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống lâm nghiệp để cung cấp cho nhu cầu trồng rừng trong và ngoài tỉnh

với diện tích nhà nuôi cấy mô được xây dựng 4.500 m², công suất sản xuất khoảng 32 triệu cây giống/năm, đã cung ứng ra thị trường khoảng 15 triệu cây giống/năm.

+ Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn đã phối hợp với Viện Nghiên cứu Giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam nghiên cứu, khảo nghiệm và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận 10 giống Keo lai, gồm các dòng: BB055, BB071, BV073, BV110, BV340, BV376, BV566, BV586 và 2 giống Keo lá tràm (LT70, LT156) có năng suất cao và chất lượng tốt phục vụ trồng rừng ở vùng Nam Trung Bộ, đây là những giống sinh trưởng nhanh, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu gió bão để phục vụ trồng rừng gỗ vùng Nam Trung Bộ.

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn thực hiện Đề tài khoa học: “Điều tra đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng vườn cây đầu dòng cung cấp hom Keo lai phục vụ sản xuất cây giống trồng rừng tại tỉnh Bình Định” đã được Sở Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận số 07/KQCN-SKHCN ngày 05/9/2022. Công ty xây dựng mô hình thực nghiệm các dòng Keo lai có triển vọng trồng rừng gỗ lớn đang được trồng phổ biến tại tỉnh Bình Định; diện tích 5,0 ha gồm 5 dòng BV16, BV75, BV33, AH1 và X201, mỗi dòng 1,0ha nhằm theo dõi và đánh giá sinh trưởng và năng suất của từng dòng Keo lai.

- Lực lượng kiểm lâm và các chủ rừng đã ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ thông tin và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, như:

+ Ứng dụng phần mềm Mapinfor, phần mềm QGis để theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; các dữ liệu về tài nguyên rừng, đất rừng được số hóa; xây dựng cơ sở dữ liệu và biên tập bản đồ trên nền dữ liệu các lô rừng quản lý và các lô rừng biến động do các nguyên nhân, như: cháy rừng, phá rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, trồng mới, khai thác, sâu bệnh,...

+ Ứng dụng phần mềm Vtools mapinfo, Google Earth,... để phục vụ công tác theo dõi hiện trạng rừng, giúp thu thập dữ liệu hình ảnh nhanh, kịp thời đối chiếu giữa bản đồ hiện trạng rừng với ảnh vệ tinh tại thời điểm cập nhật để phát hiện sớm các biến động về diện tích, hiện trạng để kịp thời tổ chức kiểm tra, xác minh ngoài hiện trường, cập nhật theo quy định.

+ Ứng dụng trên máy vi tính như: Mapsource, Mapinfo, Global Mapper, Google Earth, FME,...; các ứng dụng trên điện thoại: GPS Kit, Igeotrans X, Google Earth, Locus Map Free, MAPinr, SW Maps, Tọa độ VN,... Việc sử dụng các ứng dụng đã hỗ trợ rất tốt cho lực lượng kiểm lâm trong quá trình tác nghiệp ngoài thực địa, dữ liệu có thể kết xuất chuyển sang sử dụng trên nền các phần mềm GIS trên máy vi tính để phục vụ số hóa, cắt tách diện tích biến động hoặc thống kê số liệu phục vụ công tác, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và công tác theo dõi, cập nhật diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin để phát hiện sớm các điểm cháy rừng: Hiện nay lực lượng kiểm lâm đang ứng dụng phần mềm cảnh báo cháy rừng trên hệ

thông tin cảnh báo cháy sớm tại địa chỉ Website: <http://kiemlam.org.vn> hoặc <http://kiemlambinhding.snnptnt.binhding.gov.vn> để phát hiện sớm các điểm cháy rừng, góp phần tổ chức triển khai chữa cháy kịp thời, giảm đáng kể thiệt hại do cháy rừng gây ra.

+ Ứng dụng phần mềm thống kê các vụ vi phạm pháp luật lâm nghiệp và triển khai cho các đơn vị trực thuộc thực hiện việc cập nhật đối tượng vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh. Nhờ ứng dụng phần mềm, công tác xác minh, truy cứu đối tượng vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh được nhanh chóng, kịp thời và chính xác, đảm bảo được tính hiệu quả trong quá trình đấu tranh, xác minh đối tượng vi phạm, củng cố hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đảm bảo thời hạn theo đúng quy định của pháp luật.

b) Về gia tăng giá trị từ rừng

- Các công ty TNHH lâm nghiệp, các doanh nghiệp thực hiện các hình thức liên kết, hợp tác, chia sẻ lợi ích trong chuỗi sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp, gắn trồng rừng gỗ lớn với khai thác, chế biến và thương mại lâm sản. Đến nay, tổng diện tích trồng rừng gỗ lớn đạt 9.882 ha/kế hoạch đến năm 2025 là 10.000 ha. Năng suất rừng trồng bình quân đã được nâng lên từ 18 m³/ha/năm (năm 2016) lên 22 m³/ha/năm (năm 2023); đối với rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn, năng suất bình quân đạt tới 25 m³/ha/năm.

- Các chủ rừng thực hiện quản lý bền vững trên diện tích rừng hiện có, để đạt được các mục tiêu: Bảo vệ và phát triển rừng, không làm suy giảm các giá trị và nâng cao giá trị rừng, cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh. Đến nay, có 10/12 đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, gồm: 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp và 07 Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng. Hiện nay, còn 02 Ban quản lý rừng phòng hộ đang hoàn chỉnh Phương án để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Đến nay, diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC toàn tỉnh 12.175,90 ha, trong đó: rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng 10.508,9 ha. Hiện nay, một số doanh nghiệp, như: Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn, Công ty TNHH năng lượng sinh học Tín Nhân, Công ty TNHH Lâm nghiệp Thiện Hoàng... đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân để thực hiện trồng rừng gỗ lớn phục vụ cho chế biến gỗ xuất khẩu và các đơn vị đang lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ rừng.

c) Về tăng tỷ lệ phụ phẩm trong lâm nghiệp được tái sử dụng, tái chế, bảo vệ môi trường, tạo việc làm, thúc đẩy quá trình chuyển đổi nông nghiệp xanh, phát thải thấp.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 12 doanh nghiệp áp dụng mô hình chế biến viên nén, công suất sản xuất 1,2 triệu tấn sản phẩm/năm. Viên nén gỗ do các doanh nghiệp sản xuất được làm từ phụ phẩm lâm nghiệp, như: cành cây nhỏ, đầu mẩu gỗ vụn, ... Nguồn phế - phụ phẩm này được thải ra từ hệ thống các xưởng xẻ, xưởng ván bóc, xưởng dăm, ...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

a) Sản phẩm ngành công nghiệp gỗ là tạo ra sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường. Khi hết vòng đời, sản phẩm của chuỗi có thể tái tạo vòng đời mới, tạo nguồn năng lượng mới thay thế năng lượng tái tạo, phân hủy nhanh, ít gây ảnh hưởng đến môi trường, thậm chí làm phân bón hữu cơ cho nông nghiệp và trồng rừng. Bởi vậy, xu hướng của thế giới là sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ sẽ tăng rất mạnh trong thời gian tới.

b) Viên nén sinh học được dùng cho lò sưởi và điện sinh khối. Sức mua viên nén gỗ của thế giới tăng rất cao trong bối cảnh nhiên liệu hóa thạch ngày càng đắt đỏ và khan hiếm.

2. Khó khăn

a) Nhận thức của doanh nghiệp và người dân về kinh tế tuần hoàn nói chung, kinh tế tuần hoàn trong lâm nghiệp nói riêng chưa đầy đủ.

b) Thiếu hướng dẫn và chưa có tiêu chuẩn hóa về kinh tế tuần hoàn; chưa đưa ra đầy đủ các quy định, các tiêu chí, tiêu chuẩn để nhận diện, đánh giá cho các mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực lâm nghiệp.

c) Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trong lâm nghiệp còn hạn chế, khó khăn trong đầu tư và áp dụng công nghệ, quy trình tiên tiến vào sản xuất, chế biến.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ

a) Bảo vệ và xây dựng ổn định diện tích rừng tự nhiên hiện có, nâng cao chất lượng rừng trồng. Nâng tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt 58%, góp phần cải thiện môi trường, cân bằng sinh thái, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, tạo nguồn sinh thủy và bảo tồn tính đa dạng sinh học.

b) Hình thành các vùng rừng trồng gỗ lớn tập trung, tăng diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, góp phần tạo ra nguồn nguyên liệu từ rừng trồng đáp ứng nhu cầu cho công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu.

2. Giải pháp

a) Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực thực hiện kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp cho doanh nghiệp và người dân; phổ biến chủ trương, quy định của pháp luật, chính sách khuyến khích mô hình nông nghiệp tuần hoàn và định hướng phát triển nông nghiệp tuần hoàn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

b) Bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có; tăng cường năng lực thực thi pháp luật, giảm dần tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy rừng, phòng trừ sâu bệnh hại rừng.

c) Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát nguồn gốc của cây giống trồng rừng và tuyên truyền người trồng rừng sử dụng cây giống nuôi cấy mô trong trồng rừng sản xuất nhằm nâng cao chất lượng và giá trị rừng trồng.

d) Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp chế biến gỗ tiếp cận và áp dụng công nghệ chế biến, quản lý theo tiêu chuẩn chất lượng ISO; thực hiện quy trình quản lý Chuỗi hành trình FSC – CoC đáp ứng yêu cầu sản xuất lớn, chất lượng đồng bộ, thời gian giao hàng nhanh, kiểu dáng mẫu mã đa dạng, phong phú. Sử dụng nguồn nguyên liệu gỗ khai thác từ các khu rừng được quản lý bền vững, có chứng chỉ FSC, bước đầu đáp ứng được các yêu cầu, tiêu chuẩn nghiêm ngặt về môi trường của các nước EU và Hoa Kỳ.

e) Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân trong phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, người dân trong phát triển kinh tế tuần hoàn để đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và người dân.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ: Đề nghị tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí kịp thời và đầy đủ cho công tác quản lý và bảo vệ diện tích rừng tự nhiên; tăng ngân sách đầu tư có trọng điểm cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, xây dựng kết cấu hạ tầng lâm nghiệp đồng bộ; Ban hành các chính sách về cơ chế hỗ trợ vốn, cơ chế cho vay phù hợp với trồng rừng kinh doanh gỗ lớn; Cân đối ngân sách để bố trí vốn đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chuyên ngành chế biến gỗ; Lồng ghép chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp vào chính sách đầu tư phát triển lâm nghiệp.

2. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đề nghị nghiên cứu, khảo nghiệm để đưa giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất cao, tính chống chịu sâu bệnh hại và môi trường khắc nghiệt phù hợp với mục đích kinh doanh gỗ lớn, phù hợp với từng loại lập địa; Nghiên cứu phát triển, tạo ra các công nghệ, quy trình sản xuất khép kín theo chuỗi, vật tư đầu vào, như: phân bón, thuốc phòng, trừ sâu bệnh hại cây rừng, ... từ các chế phẩm sinh học; Chuyển giao, nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả trong sản xuất lâm nghiệp bền vững.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu